

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 1670/UBND-NL
V/v triển khai Kết luận số
167/TB-VPCP ngày 01/5/2023
Thủ tướng Chính phủ tại Hội
nghị với Hiệp hội gỗ và Lâm sản
Việt Nam, Hiệp hội chế biến và
Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam

Gia Lai, ngày 06 tháng 7 năm 2023

CÔNG VĂN BẢN

Ngày 06 tháng 7 năm 2023

Kính gửi:

- Các sở: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Công Thương; Ngoại vụ; Khoa học và Công nghệ; Tài nguyên và Môi trường; Lao động, Thương binh và Xã hội;
- Cục Thuế tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh.

Nông, lâm nghiệp - thủy sản là ngành thế mạnh của tỉnh Gia Lai, năm 2022 đóng góp 28,39% tổng sản phẩm GRDP của tỉnh với mức tăng trưởng 4,61% cao hơn bình quân cả nước¹. Diện tích đất có rừng tỉnh Gia Lai là 648.278,08 ha, gồm: rừng tự nhiên 478.749,56 ha; rừng trồng 155.522,81 ha (trong đó có 37.095,67 ha rừng trồng sản xuất)². Gia Lai có mạng lưới sông, suối tương đối dày được phân bố trên ba hệ thống sông lớn gồm: sông Ba, sông Sê San, sông Srêpôk với 310 công trình hồ chứa, đập dâng thủy lợi (trong đó có 119 công trình hồ chứa thủy lợi, 191 công trình đập dâng thủy lợi); hệ thống sông suối, hồ đập đa dạng và có tổng diện tích mặt nước lớn có thể nuôi trồng và khai thác thủy sản. Đây là lợi thế không nhỏ đối với ngành nuôi trồng, khai thác thủy sản.

Là tỉnh có nhiều tiềm năng phát triển lâm nghiệp và thủy sản; tuy nhiên, lâm nghiệp và thủy sản chỉ đóng góp 2,25% giá trị sản xuất chung toàn ngành nông lâm nghiệp; giá trị kim ngạch xuất khẩu lâm sản đạt 6,2 triệu USD chiếm 0,94% tổng giá trị kim ngạch xuất khẩu toàn tỉnh.

Triển khai Kết luận số 167/TB-VPCP ngày 01/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại Hội nghị với Hiệp hội Gỗ và Lâm sản, Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản; để thúc đẩy sản xuất, xuất khẩu lâm sản và thủy sản hiệu quả, bền vững theo hướng nâng cao giá trị sản xuất, năng lực cạnh tranh phát triển công nghiệp chế biến; phát huy lợi thế của tỉnh; Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố tập trung một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

I. Nhiệm vụ, giải pháp chung

Tiếp tục thúc đẩy sản xuất kinh doanh, tạo công ăn việc làm, tạo sinh kế cho người dân. Chủ động tháo gỡ kịp thời các khó khăn cho doanh nghiệp về thủ tục hành chính, về

¹ Tốc độ tăng trưởng ngành nông lâm nghiệp và thủy sản cả nước là 2,92%

² Theo Quyết định số 74/QĐ-UBND ngày 24/02/2023 của UBND tỉnh phê duyệt kết quả theo dõi diễn biến rừng và công bố hiện trạng rừng năm 2022 trên địa bàn tỉnh Gia Lai

giao đất, giao rừng, giao mặt nước, định giá...; quy hoạch, làm tốt công tác quản lý nhà nước, đặc biệt đề xuất các chính sách để tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất kinh doanh nói chung và cho ngành sản xuất, chế biến lâm sản và thủy sản nói riêng.

Cắt giảm mạnh các thủ tục hành chính, tạo môi trường đầu tư thuận lợi cho doanh nghiệp, tránh gây sách nhiễu, phiền hà cho người dân và doanh nghiệp; số hóa, giải quyết các thủ tục hành chính và kiểm soát giám sát các hoạt động doanh nghiệp và thu thuế, phí, lệ phí.

Đẩy mạnh chuyển đổi số và đổi mới khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo trong ngành lâm sản và thủy sản, coi đây là một trong những đột phá để thúc đẩy xuất khẩu tăng trưởng và phát triển bền vững; các doanh nghiệp chủ động vươn lên, tự thiết kế mẫu mã các sản phẩm có mẫu mã độc đáo, nâng cao chất lượng, đa dạng, phù hợp với nhiều đối tượng khách hàng thay vì chỉ gia công theo đặt hàng với mẫu mã của nước ngoài.

Đẩy mạnh phát triển nguyên liệu gỗ có chứng chỉ quản lý rừng bền vững, tạo điều kiện thuận lợi cho việc truy xuất nguồn gốc gỗ hợp pháp; các chương trình, đề án về giống...

Đẩy mạnh tiêu dùng trong nước, tiếp tục thúc đẩy phong trào “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Khuyến khích doanh nghiệp, tư nhân đầu tư hạ tầng, trang thiết bị sản xuất chế biến, xuất khẩu lâm sản và thủy sản.

Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn các doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình tham gia trồng rừng; các hiệp hội, doanh nghiệp ngành chế biến gỗ và lâm sản về yêu cầu thị trường, các quy định về nguồn gốc gỗ hợp pháp và tiêu chuẩn về sản phẩm đồ gỗ và lâm sản của nước nhập khẩu.

II. Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 20/01/2022 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Gia Lai khóa XVI; Chương trình hành động số 899/CTr-UBND ngày 09/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU về phát triển lâm nghiệp theo hướng bền vững, tăng cường sinh kế, nâng cao tỷ lệ che phủ rừng thích ứng với biến đổi khí hậu tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 633/QĐ-UBND ngày 13/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 327/QĐ-TTg ngày 10/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ngành công nghiệp chế biến gỗ bền vững, hiệu quả giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Triển khai thực hiện Quyết định số 703/QĐ-TTg ngày 28/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ Chương trình phát triển nghiên cứu, sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao năng lực nghiên cứu, sản xuất giống theo hướng công nghiệp hiện đại; Nghị quyết số 37/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phê duyệt nội dung và quy định mức chi thực hiện các dự án phát triển sản xuất giống chủ lực quốc gia và giống khác theo Quyết định số 703/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Chủ trì phối hợp với Sở Công Thương đánh giá tình hình xuất, nhập khẩu lâm sản và thủy sản trên địa bàn tỉnh làm cơ sở để định hướng việc quy hoạch sản xuất tập trung, bố trí các nhà máy chế biến trên địa bàn tỉnh.

Tăng cường công tác quan trắc, cảnh báo môi trường, kết hợp khoa học công nghệ trong phòng chống dịch bệnh hiệu quả trong nuôi trồng thủy sản; quản lý tốt nguyên liệu vật tư đầu vào theo các quy định; xây dựng các vùng và cơ sở an toàn dịch bệnh.

Khẩn trương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn thành phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững của các đơn vị chủ rừng; chủ động phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng, triển khai có hiệu quả chương trình hỗ trợ của EU cho ngành lâm nghiệp giai đoạn 2023-2027.

Về chủ trương Đề án kinh doanh tín chỉ Cacbon: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lấy ý kiến của Cục Lâm nghiệp, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trương xây dựng Đề án trước khi tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình cấp thẩm quyền cho phép triển khai các bước thủ tục xây dựng Đề án kinh doanh tín chỉ Cacbon theo quy định.

Phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn các đơn vị chủ rừng liên doanh, liên kết trồng rừng sản xuất, triển khai thực hiện hiệu quả Phương án quản lý rừng bền vững gắn với cấp chứng chỉ quản lý rừng trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Triển khai có hiệu quả Nghị quyết 05-NQ/TU ngày 20/01/2022 Hội nghị lần thứ 5 Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XVI về phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, nhất là vùng động lực của tỉnh Gia Lai đến năm 2030; Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 20/01/2022 Hội nghị lần thứ 5 Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XVI về đẩy mạnh thu hút các nguồn lực đầu tư cho phát triển nông nghiệp, công nghiệp chế biến, công nghiệp năng lượng tái tạo và du lịch đến năm 2030.

Tham mưu bố trí vốn đầu tư công ưu tiên hỗ trợ phát triển hạ tầng theo quy định pháp luật. Thực hiện tốt công tác thu hút đầu tư, tạo điều kiện, hỗ trợ cho các doanh nghiệp đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện các thủ tục pháp lý; tiếp tục kêu gọi các doanh nghiệp quan tâm đầu tư trồng rừng, chế biến gỗ, lâm sản.

Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh định kỳ (hoặc đột xuất) tổ chức đối thoại với doanh nghiệp, hợp tác xã để kịp thời tháo gỡ ngay các khó khăn, vướng mắc theo thẩm quyền và điều kiện sẵn có.

3. Sở Tài chính

Phối hợp với Cục Thuế tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn các tổ chức, doanh nghiệp thực hiện các chính sách về miễn, giảm, giãn, hoãn, gia hạn thuế, phí, lệ phí, tiền thuê đất, thuê mặt nước, tiền sử dụng đất áp dụng cho năm 2023 sau khi Bộ Tài chính có văn bản hướng dẫn.

4. Sở Công Thương

Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến thương mại, quảng bá, hỗ trợ giới thiệu sản phẩm, mở rộng thị trường cho các mặt hàng lâm sản và thủy sản của tỉnh. Cung cấp thông tin thị trường trong nước và quốc tế để định hướng sản xuất, xuất khẩu các sản phẩm lâm sản và thủy sản.

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị và địa phương có liên quan tuyên truyền, phổ biến, hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tìm hiểu nội dung, cơ chế, quy định của pháp luật để giúp người dân và doanh nghiệp thực hiện đúng các quy định của pháp luật, cam kết quốc tế, phát triển sản xuất kinh doanh thuận lợi.

5. Sở Ngoại vụ

Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức kết nối giữa thị trường trong và ngoài nước, giữa doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh với doanh nghiệp ngoài nước. Phối hợp với Cục Ngoại vụ - Bộ Ngoại giao cung cấp thông tin thị trường; kịp thời cung cấp thông tin thay đổi chiến lược, cơ chế chính sách, thể chế của các nước để các cơ quan, doanh nghiệp có biện pháp thích ứng phù hợp.

Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức các chương trình, sự kiện đối ngoại lồng ghép quảng bá sản phẩm lâm sản và thủy sản của tỉnh vào các hoạt động giao lưu, quảng bá địa phương tại nước ngoài. Phối hợp với các cơ quan có liên quan chủ động đăng cai tổ chức các hoạt động của các diễn đàn, tổ chức, địa phương để nâng cao vị thế, thúc đẩy phát triển và quảng bá hình ảnh tỉnh Gia Lai, phù hợp với điều kiện và khả năng của tỉnh, trong đó tập trung thúc đẩy xuất khẩu sản phẩm lâm sản và thủy sản của tỉnh.

Phối hợp với các cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài để nắm bắt thông tin về pháp luật, thương mại quốc tế, tìm hiểu và dự báo thị trường quốc tế định hướng sản xuất, xuất khẩu lâm sản và thủy sản của tỉnh.

Phối hợp, lồng ghép quảng bá sản phẩm lâm sản và thủy sản của tỉnh trên các hoạt động thông tin đối ngoại của tỉnh.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đặt hàng triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về ứng dụng công nghệ mới, công nghệ tiên tiến trong sản xuất chế biến lâm sản và thủy sản.

Hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp sản xuất chế biến lâm sản và thủy sản áp dụng tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý tiên tiến, công cụ nâng cao năng suất chất lượng; xây dựng, áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc phù hợp tiêu chuẩn quốc gia, quốc tế đảm bảo kết nối với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia và hệ thống quản lý thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của tỉnh.

Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức xây dựng và đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp.

Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp thành lập và sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp.

7. Sở Tài nguyên và môi trường

Triển khai các chính sách về đất đai đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế, thuận lợi cho các doanh nghiệp phát triển theo hướng sản xuất chuyên canh, chuyên nghiệp, sản xuất lớn.

8. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan, kết nối giữa doanh nghiệp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tổ chức đào tạo, dạy nghề theo nhu cầu lao động của các ngành sản xuất, chế biến lâm sản và thủy sản. Nhất là đào tạo kỹ năng nghề cho người lao động để tạo ra các sản phẩm chất lượng đáp ứng nhu cầu trên thị trường.

9. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

Thường xuyên thông tin, tuyên truyền về các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước liên quan đến sản xuất, xuất khẩu lâm sản và thủy sản cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

Tổ chức tuyên truyền, vận động người dân, doanh nghiệp thực hiện tốt các quy định của pháp luật và chuyển đổi ngành nghề hợp lý hiệu quả phù hợp với hoàn cảnh cụ thể tại địa phương.

Triển khai có hiệu quả kế hoạch giao đất, giao rừng; chương trình, dự án hỗ trợ người dân trồng tham gia rừng sản xuất, cấp chứng chỉ rừng bền vững.

Đề xuất các chương trình, dự án cụ thể để thúc đẩy sản xuất, xuất khẩu lâm sản và thủy sản trên địa bàn trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

10. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh

Làm tốt hơn nữa mối liên kết giữa các doanh nghiệp trong nội bộ Hiệp hội và các Hiệp hội khác. Tiếp tục trao đổi thông tin, giúp cơ quan quản lý nhà nước nắm bắt và có các giải pháp kịp thời, tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu thủy sản, lâm sản; phối hợp với các sở, ban, ngành cùng hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại. Đẩy mạnh hoạt động liên doanh, liên kết tăng cường sức cạnh tranh của doanh nghiệp trong tỉnh.

Yêu cầu thủ trưởng các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện./.

Nơi nhận: Hà.

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Website tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, KGVX, CNXD, NL.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Dương Mah Tiệp